**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

# MÔN: TOÁN - LỚP 3B

# Tên bài học: So sánh các số có năm chữ số (Tiết 2); (Số tiết: 2)

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.

- Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.

- Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.

- Làm tròn số đến hàng chục nghìn

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Tham gia, hoạt động nhóm, trò chơi, vận dụng.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Bộ đồ dùng học số. Bảng phụ, phiếu BT.

**2. Học sinh**

- Bộ đồ dùng học số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút**  **12 phút**  **15 phút**  **3 phút** | **1. Hoạt động Mở đầu:**  -T/C *Ai nhanh Ai đúng*  +TBHT điều hành  + GV chuẩn bị sẵn 2 bảng nhóm ghi sẵn phép tính.  24513  +  14631  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1:**  Củng cố cách so sánh các số có năm chữ số  **-** GV cùng HS củng cố lại kiến thức đã học ở tiết 1.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Hoạt động 2:** Thực hành  ***Bài tập 1:* Nhóm bốn**  – YCHS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết: Thay chữ số thích họp vào ?  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  ***Bài tập 2:*** **Nhóm đôi- cá nhân**  – HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu, thảo luận.  – Sửa bài, khuyến khích các em giải thích cách làm  Ví dụ: a) Đúng (1 m = 100 cm, 1 m 24 cm = 124 cm).  b) Đúng (1 l = 1000 ml → 750 ml < 1 l).  c) Sai (25 kg = 20 kg 5 kg 1 kg = 1000 g → 5 kg = 5000 g → 500 g < 5 kg → 20 kg 500 g < 25 kg → Bao gạo nặng hơn).  GV giúp HS hệ thống hoá mối quan hệ giữa các đơn vị (m, cm – kg, g – l, ml )  ***Bài tập 3:*** **Nhóm đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn  Làm tròn số đến hàng chục nghìn.  – Tìm hiểu ví dụ. HS nhóm đôi dựa vào cách làm tròn số đã biết, nhận xét:  + Các số được làm tròn đến hàng nào? (Hàng chục nghìn.)  + Cần quan sát chữ số hàng nào? (Hàng nghìn.)  Các chữ số hàng nghìn là 0, 1, 2, 3, 4 thì sao? (Chữ số hàng chục nghìn giữ nguyên.)  + Các chữ số hàng nghìn là 5, 6, 7, 8, 9 thì sao? (Chữ số hàng chục nghìn thêm 1.)  + Sau khi làm tròn số ta được số tròn chục nghìn. – GV hệ thống cách làm tròn số đến hàng chục nghìn. Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn: Ta quan sát chữ số hàng nghìn.  \*Nếu chữ số hàng nghìn là 0, 1, 2, 3, 4 Chữ số hàng chục nghìn giữ nguyên.  Các chữ số hàng nghìn, trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 0 000).  \*Nếu chữ số hàng nghìn là 5, 6, 7, 8, 9 Chữ số hàng chục nghìn: cộng thêm 1.  chữ số hàng nghìn, trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 0 000).  – HS thảo luận (nhóm đôi), thực hiện và trình bày, giải thích.  - Gọi đại các nhóm lên chia sẻ làm bài.  **4.** **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  Thử thách:  – HS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết: thay bằng số thích hợp. thay bằng cách nào? (Dựa vào cấu tạo số.)  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  Ví dụ: 78309 = 70000 + 8000 + 300 + 9 Vậy thay bằng số 300  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | -HS tham gia chơi  - 2HS lên bảng tính ai làm nhanh và đúng trước sẽ thắng.  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn làm đúng.  - HS nêu yêu cầu bài tập  a. 78659 < 79825  b. 27184 > 27093  HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  - HS nêu yêu cầu bài:  HS trả lời:  a. Đúng  b. Đúng  c. Sai  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời .  - Các nhóm lên chia sẻ KQ trước.   1. 94162 90 000 2. 69701 70 000 3. 26034 30 000   Giải thích.  a) Làm tròn số 94162 đến hàng chục nghìn thì được số 90000.  b) Làm tròn số 69801 đến hàng chục nghìn thì được số 70000.  c) Làm tròn số 26034 đến hàng chục nghìn thì được số 30000.  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)    - HS làm vào vở.  - HS nộp bài chấm ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)  Chia nhóm thảo luận   1. 78309 = 70000 + 300 + 9 2. 18300 = 10000 + 8000 + 300 3. 90000 + 8000 + 20 = 98020   40000 + 5000 + 60 = 45060  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................